



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BacNinh Department of Natural Resources and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring

Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh

VIMCERTS 049

Tel: (0222)3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

Số: 4235/2024/QT34-N

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Loại mẫu	Nước thải
Tên khách hàng	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO Địa chỉ: KCN Quế Võ II, tỉnh Bắc Ninh
Vị trí lấy mẫu	34NT.3: Tại điểm lấy mẫu trước khi xả ra kênh Châu Cầu
Ngày lấy mẫu	21/8/2024
Ngày phân tích	21/8/2024 - 06/9/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 40:2011/ BTNMT C _{max} (A)	Kết quả
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B: 2023	40	27
2	Màu	Pt-Co	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	50	KPH
3	pH	-	TCVN 6492:2011	6 đến 9	7,2
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	SMEWW 5210B: 2023	27	6,80
5	COD	mg/l	SMEWW5220C: 2023	67,5	<10* (9,98)
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	SMEWW 2540D: 2023	45	KPH
7	Asen (As)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,045	KPH
8	Thủy ngân (Hg)	mg/l	SMEWW 3112B: 2023	0,0045	KPH
9	Chì (Pb)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,09	KPH
10	Cadimi (Cd)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,045	KPH
11	Crom (VI)	mg/l	SMEWW 3500-Cr B:2023	0,045	KPH
12	Crom (III)	mg/l	SMEWW 3500- Cr B:2023 SMEWW 3125B: 2023	0,18	KPH
13	Đồng (Cu)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	1,8	KPH
14	Kẽm (Zn)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	2,7	0,020
15	Niken (Ni)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,18	KPH
16	Mangan (Mn)	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	0,45	0,011
17	Sắt (Fe)	mg/l	TCVN 6177:1996	0,9	0,171



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BacNinh Department of Natural Resources and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring

Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh

VIMCERTS 049

Tel: (0222)3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

Số: 4235/2024/QT34-N

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 40:2011/ BTNMT C_{max} (A)	Kết quả
18	Tổng Xianua	mg/l	SMEWW 4500CN- C&E:2023	0,063	KPH
19	Tổng phenol	mg/l	TCVN 6216:1996	0,09	KPH
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	SMEWW 5520 B&F: 2023	4,5	KPH
21	Sunfua	mg/l	TCVN 6637: 2000	0,18	KPH
22	Florua	mg/l	US EPA Method 300.0	4,5	0,318
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	TCVN 6179-1: 1996	4,5	KPH
24	Tổng Nito	mg/l	TCVN 6638:2000	18	<5* (1,96)
25	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	TCVN 6202:2008	3,6	0,211
26	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước ngọt)	mg/l	SMEWW 4500 Cl- B:2023	450	10,4
27	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,9	KPH
28	Coliform	MPN/ 100 ml	SMEWW 9221B: 2023	3000	KPH
29	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha^{(a)}$	Bq/l	TCVN 8879:2011+ TCVN 6053: 2011	0,1	KPH (MDL=0,02)
30	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta^{(a)}$	Bq/l	TCVN 8879:2011+ TCVN 6219: 2011	1,0	KPH (MDL=0,02)

Ghi chú:

+ QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
Trong đó, $C_{max} = C \times K_q \times K_f$ ($K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$);

+ $(^a)$: thông số sử dụng nhà thầu phụ - Công ty Cổ phần môi trường Đại Nam
(VIMCERTS 288);

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện MDL của
phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện;

+ $(^*)$: Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BacNinh Department of Natural Resources and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring

Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh

VIMCERTS 049

Tel: (0222)3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

Số: 4235/2024/QT34-N

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TRƯỞNG PHÒNG PTMT

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Diễm Hương

Nguyễn Hồng Thái



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18, BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 09668/2024/PKQ/24.3369

Tên khách hàng : Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi Trường
Địa chỉ : Số 11, Đường Hai Bà Trưng, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
Địa điểm lấy mẫu : Mẫu do khách hàng gửi đến
Loại mẫu : Nước thải
Mã mẫu : 240822.NT.018
Ngày quan trắc/ nhận mẫu : 22/08/2024
Số mẫu: 1
Ngày trả kết quả: 04/09/2024

TT	Tên thông số	Số hiệu phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				240822.NT.018	Cột A (Cmax)
1	Tổng hoạt độ phóng xạ α	TCVN 8879:2011 + TCVN 6053:2011	Bq/L	KPH (MDL=0,02)	0,1
2	Tổng hoạt độ phóng xạ β	TCVN 8879:2011 + TCVN 6219:2011	Bq/L	KPH (MDL=0,25)	1,0

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện;

- Vị trí lấy mẫu (Thông tin vị trí lấy mẫu do khách hàng cung cấp):

+ 240822.NT.018: 34NT.3.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

+ Cột A (Cmax): Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; Giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải được tính toán như sau:

$C_{max} = C \times K_q \times K_f$ Trong đó: - K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải, $K_q = 0,9$;

- K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải, $K_f = 1,0$;

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2024



Phạm Văn Huân



Nguyễn Việt Cường

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Quá thời gian lưu mẫu 07 ngày, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng.

3. (-) Quy chuẩn về môi trường không quy định



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BacNinh Department of Natural Resources and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring

Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh

VIMCERTS 049

Tel: (0222)3874125/3874124

<https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn>

Số: 4236/2024/QT34-K

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Loại mẫu	Tiếng ồn, độ rung
Tên khách hàng	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO Địa chỉ: KCN Quế Võ II, tỉnh Bắc Ninh
Vị trí lấy mẫu	34KK1.3: Khu vực nhà đặt máy thổi khí của TXLNNTT 34KK2.3: Khu vực máy nén khí và máy ép bùn của TXLNNTT 34KK3.3: Khu vực máy phát điện dự phòng tại khuôn viên khu nhà điều hành của KCN
Ngày thực hiện	21/8/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN	Kết quả		
					34KK 1.3	34KK 2.3	34KK 3.3
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2010	70 (QCVN 26:2010/ BTNMT)	69	65	63
2	Độ rung	dB	TCVN 6963: 2001	70 (QCVN 27:2010/ BTNMT)	27	20	25

Ghi chú:

- + **QCVN 26:2010/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
+ **QCVN 27:2010/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

CÁN BỘ THỰC HIỆN

TRƯỞNG PHÒNG QTMT

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Anh

Phan Khắc Huê



Nguyễn Hồng Thái